

Bản án số: 292/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 28/4/2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn; Ông Lê Cao Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 233/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Chân N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. *Bị đơn:* Lê Văn H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chân N trình bày: Chị và anh H tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hải N1, sinh ngày 09/11/2020, đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Lê Văn H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: anh Lê Văn H có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Chị N khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị N và anh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã và phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị N xin ly hôn với anh H. Tòa án đã hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H đều vắng mặt. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hải N1, sinh ngày 09/11/2020, đang sống cùng với chị N. Xét, từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu N1 sống với chị Nguyễn do chị chăm sóc nuôi dưỡng ổn định nên Hội đồng xét xử giao cháu N1 cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền nuôi con là không cố định, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Chân N.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Chân N được ly hôn với anh Lê Văn H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84 ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã M không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Hải N1, sinh ngày 09/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Chân N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Chân N cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Chân N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009409 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- UBND xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hoàng